TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BÀ RỊA** **TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2019/HNGĐ-ST
Ngày 24-01-2019
Vv: "Ly hôn và tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BÀ RỊA, TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Hoàng Đức.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Tuyết Hồng.

2. Ông Lê Văn Công.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Hoài Nam – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Thủy – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 01 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bà Rịa tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 350/2018/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 8 năm 2018, về việc *"Ly hôn và tranh chấp về nuôi con"*.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 91/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 28-12-2018; Quyết định hoãn phiên tòa số 02/2019/QĐST-HNGĐ ngày 11-01-2019 và Quyết định thay đổi người tiến hành tố tụng số 02/2019/QĐ-TA ngày 18-01-2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Phương T, sinh năm: 1983; địa chỉ: Số 395 đường Đ, tổ 11, khu phố K, phường K, thành phố B, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (có mặt).

2. Bị đơn: Ông Bùi Châu U, sinh năm: 1981; địa chỉ: Số 395 đường Đ, tổ 11, khu phố K, phường K, thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình tố tụng nguyên đơn bà Nguyễn Thị Phương T trình bày:

Bà Nguyễn Thị Phương T và ông Bùi Châu U chung sống với nhau vào năm 2002, đăng ký kết hôn tại UBND xã Long Hương, thị xã Bà Rịa (nay là phường

Kim Dinh, thành phố Bà Rịa), theo Giấy chứng nhận kết hôn số 01, quyển số 01/2002 ngày 11-01-2002. Hôn nhân trên cơ sở tự nguyện không bên nào ép buộc bên nào, được sự đồng ý của hai bên gia đình có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến khoảng năm 2009 bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do ông U thường xuyên cờ bạc, đá gà, quan hệ nam nữ bất chính, nghiện ma túy và có hành vi ngược đãi đánh đập bà T. Mặc dù, ông U không quan tâm chăm sóc cho gia đình nhưng bà T vẫn cố gắng chịu được để duy trì quan hệ vợ chồng lo cho con và mong sao ông U thay đổi để cho con có đầy đủ tình yêu thương của cả cha và mẹ. Từ năm 2016 đến nay mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, mặc dù chung sống cùng một nhà nhưng không quan tâm hỏi han nhau, ăn uống sinh hoạt riêng, mạnh ai nấy lo. Xác định tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên bà T yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà T yêu cầu được ly hôn với ông Bùi Châu U.

- Về con: Vợ chồng có hai con chung là cháu Bùi Tuấn K, sinh ngày 30-7-2002 và cháu Bùi Kim V, sinh ngày 03-10-2012. Theo nguyện vọng của con, bà T yêu cầu được trực tiếp nuôi hai con chung và không yêu cầu ông U cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Bùi Châu U đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không có lý do và không có ý kiến gì.

Theo kết quả xác minh hiện nay ông U đăng ký hộ khẩu thường trú tại số nhà 395 đường Đ, tổ 11, khu phố K, phường K, thành phố B. Quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, chính quyền địa phương nhắc nhở, hòa giải nhiều lần nhưng vẫn không có kết quả.

Tại phiên tòa hôm nay, bà T vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, không thay đổi, bổ sung gì thêm; ông U đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không có lý do; các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa:

Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án đã xác định đúng quan hệ tranh chấp, thụ lý vụ án đúng thẩm quyền, xác định đúng tư cách pháp lý và mối quan hệ giữa những người tham gia tố tụng, tiến hành thu thập đầy đủ chứng cứ.

Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm.

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của những người gia tố tụng:

Trong quá trình tố tụng cũng như tại phiên tòa nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật; bị đơn vắng mặt trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa là không chấp hành quy định của pháp luật.

- Về việc giải quyết vụ án: Ông U và bà T chung sống với nhau có đăng ký kết hôn là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn nhưng không hàn gắn được, cho thấy cuộc sống chung không có hạnh phúc. Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51 và Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Theo đơn khởi kiện bà Nguyễn Thị Phương T yêu cầu xin ly hôn và tranh chấp về nuôi con đối với ông Bùi Châu U được xác định quan hệ tranh chấp là "Ly hôn và tranh chấp về nuôi con" theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự. Hiện nay ông U đang cư trú tại thành phố Bà Rịa nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Bà Rịa theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Bị đơn ông Bùi Châu U đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên Tòa án xét xử vắng mặt theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Xét yêu cầu của nguyên đơn thì thấy:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà T và ông U tự nguyện chung sống, có đăng ký kết hôn là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Theo bà T, sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến cuối năm 2009 bắt đầu phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do ông U thường xuyên cờ bạc, quan hệ nam nữ bất chính, nghiện ma túy và thường xuyên có hành vi ngược đãi đánh đập bà T. Trong qúa trình tố tụng cũng như tại phiên tòa hôm nay ông U đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, nhưng vẫn cố tình vắng mặt, cho thấy không có thiện chí hòa giải đoàn tụ mà bỏ mặc cho mâu thuẫn đến đâu thì đến. Theo xác minh tại địa phương cho thấy vợ chồng ông U, bà T thường xuyên mâu thuẫn dẫn đến gây gỗ đã được địa phương khuyên bảo nhiều lần nhưng không giải quyết được. Như vậy, lời trình bày của bà T phù hợp với kết quả xác minh tại địa phương, cho thấy vợ chồng mâu thuẫn là có thật. Căn cứ Điều 51 và Điều 56 của Luật Hôn nhân gia đình, xét thấy yêu cầu xin ly hôn của bà T là có cơ sở chấp nhận.

[3.2] Về con: Có hai con chung là cháu Bùi Tuấn K, sinh ngày 30-7-2002 và cháu Bùi Kim V, sinh ngày 03-10-2012. Cháu Kiệt có nguyện vọng được ở với mẹ và bà T có nguyện vọng được nuôi hai con đến tuổi trưởng thành nên giao con cho

bà T nuôi dưỡng là phù hợp. Bà T không yêu cầu ông U cấp dưỡng nuôi con là tự nguyện nên ghi nhận.

[3.3] Về tài sản chung, nợ chung: Bà T không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[4] Về án phí và quyền kháng cáo: Bà Nguyễn Thị Phường Thùy là nguyên đơn nên phải nộp toàn bộ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 28, 35, 39, 147 227 và 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; các điều 19, 51, 56, 57, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Phương T về việc "Ly hôn và tranh chấp về nuôi con" đối với ông Bùi Châu U.

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Phương T được ly hôn với ông Bùi Châu U.

- Về con chung: Giao cháu Bùi Tuấn K, sinh ngày 30-7-2002 và cháu Bùi Kim V, sinh ngày 03-10-2012 cho bà Nguyễn Thị Phương T trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi), ghi nhận tự nguyện của bà T về việc không yêu cầu ông U cấp dưỡng nuôi con.

Ông Bùi Châu U được quyền thăm nom chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản.

Người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người không trực tiếp nuôi con, nếu họ lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con chung.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét, giải quyết.

2. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Phương T phải nộp 300.000 (ba trăm ngàn) đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được trừ vào 300.000 (ba trăm ngàn) đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: TU/2017/0004819 ngày 17-8-2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

3. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án các đương sự có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử theo thủ tục phúc thẩm. Đối với đương sự vắng mặt, thời

hạn kháng cáo được tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)
Võ Hoàng Đức

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND tỉnh BR-VT;
- VKSND thành phố Bà Rịa;
- CCTHA dân sự thành phố Bà Rịa;
- UBND phường K;
- Lưu hồ sơ vụ án.